VOLTRONIC
Schmierstoffe Deutschland

SUPER TURBO EURO UHPD

SAE 10W-40 || API CK-4/SN

TECHNICAL DATA SHEET

Super Turbo Euro UHPD SAE 10W40 là dầu động cơ diesel tải nặng được pha chế từ dầu gốc tổng hợp và phụ gia chất lượng cao, phù hợp cho các loại động cơ của các phương tiện tải nặng hoạt động với tải trọng lớn, cường độ cao và kéo dài.

Sản phẩm được khuyến nghị sử dụng cho các dòng xe tải công trình siêu trường - siêu trọng, xe tải - xe khách (xe buýt) đường dài, xe ben, xe đầu kéo, xà lan, ghe tàu – tàu biển v.v. với **chu kì thay dầu lên đến hơn 100.000km** (Số km khuyến nghị tuỳ theo loại động cơ và được mô tả chi tiết theo tài liệu sản phẩm, cung cấp bởi Voltronic Việt Nam).

Super Turbo Euro UHPD SAE 10W40 đáp ứng được tiêu chuẩn của Viện dầu khí Hoa Ki (API), Hiệp hội các nhà sản xuất ôtô Châu Âu (ACEA) và các tiêu chuẩn độc lập của các nhà sản xuất động cơ danh tiếng trên thế giới như: Volvo, Renault, Mercedes Benz,.....

TÍNH NĂNG:

- Phụ gia kiềm cao chống lại axit sinh ra từ nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh cao.
- Tẩy rửa và phân tán tốt làm sạch động cơ, hạn chế cặn bẩn, muội than.
- Biến tính ma sát, giảm ma sát giúp động cơ vận hành mượt mà, tiết kiệm nhiên liệu.
- Màng dầu bôi trơn tối ưu, giảm mài mòn, tăng tuổi thọ động cơ.
- Độ linh động cao ở nhiệt độ thấp, dễ dàng khởi động.
- Độ nhớt bền vững giúp động cơ vận hành ổn định, hạn chế tiếng ồn.
- Kéo dài thời gian thay dầu, tiết kiệm chi phí.

THÀNH PHẦN: Dầu gốc tổng hợp cao cấp và phụ gia.

ĐẶC TÍNH KĨ THUẬT:

- Cấp độ nhớt: ***SAE 10W-40***
- Tiêu chuẩn đạt được:

API SN; CK-4/CI-4 PLUS/CI-4
ACEA E7-22 (2022)
ACEA E7-16 (2016)
MAN 3277
SCANIA LDF-3
Volvo VDS-3
Deutz DQC IV-18
Ford WSS-M2C171-F1
ACEA E9-16 (2016)
ACEA E4-22 (2022)
ACEA E4-16 (2016)
Renault Truck RLD-2
Mack EO-N-PP-03
MB-Approval 228.5; 235.28
MTU Type 3

100% FORMULATED VOLTRONIC GmbH GERMANY

CÔNG TY TNHH VOLTRONIC VIỆT NAM
213/3E Đình Phong Phú, P.Tăng Nhơn Phú B, Tp.Thủ Đức. Tp.HCM
028 77777 369

VOLTRONIC
Schmierstoffe Deutschland

SUPER TURBO EURO UHPD

SAE 10W-40 || API CK-4/SN

TECHNICAL DATA SHEET

THÔNG SỐ KĨ THUẬT:

Thông số	Phương pháp	Kết quả
Độ nhớt động học ở 100°C (cSt)	ASTM D445	14.5
Chỉ số độ nhớt (Viscosity Index)	ASTM D2270	154
Trị số kiềm tổng (TBN) (mgKOH/g)	ASTM D2896	15.0
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở (COC) (°C)	ASTM D92	230
Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Kẽm) (%m)	ASTM D4951	0.64

Trên đây là những thông số tiêu biểu có sự sai số được cho phép trong sản xuất và không phải là quy cách.

THÔNG TIN CẢNH BÁO:

- Bảo quản nơi khô ráo, tránh xa nguồn nhiệt.
- Tránh xa tầm tay trẻ em. Không được uống.

AN TOÀN MÔI TRƯỜNG:

- Thu gom và tập trung dầu đã qua sử dụng đúng nơi quy định.
- Tuyệt đối không thải ra mặt đất, các nguồn nước, cống rãnh.

LƯU Ý: Khuyến cáo thay dầu theo đúng thời gian hãng khuyến nghị.

ỨNG DỤNG

- **Super Turbo Euro UHPD SAE 10W40** được sử dụng tối ưu cả cho động cơ diesel hút khí tự nhiên và tăng áp, hoạt động ở tốc độ và tải trọng cao như động cơ, xe đầu kéo, xe bồn, xe khách, phương tiện vận tải trong công trường khai thác,... của các hãng như Sinotruk, Volvo, Renault, ... yêu cầu thời gian sử dụng kéo dài.
- **Super Turbo Euro UHPD SAE 10W40** được khuyến nghị sử dụng cho các loại động cơ đáp ứng yêu cầu khí thải từ Euro I đến Euro V, các loại động cơ có hệ thống tuần hoàn khí thải EGR và hệ thống xử lý khí thải SCR NOx.

100% FORMULATED VOLTRONIC GmbH GERMANY

CÔNG TY TNHH VOLTRONIC VIỆT NAM
213/3E Đình Phong Phú, P.Tăng Nhơn Phú B, Tp.Thủ Đức. Tp.HCM
028 77777 369

VOLTRONIC
Schmierstoffe Deutschland

SUPER TURBO EURO UHPD

SAE 10W-40 || API CK-4/SN

TECHNICAL DATA SHEET

KHUYẾN NGHỊ NHỚT VOLTRONIC SUPER TURBO EURO UHPD CHO ĐỘNG CƠ XE SINOTRUK/HOWO Truck

STT	Động cơ SINOTRUK HOWO	Lượng dầu nhớt sử dụng (1)	Chu kì thay nhớt				Ghi chú
			Điều kiện hoạt động (2)		Số Km hoặc thời gian thay nhớt (3)		
					Chu kì đầu tiên	Chu kì đầu tiên	
01	MC07 MC07H	27.5 Lít (Lần đầu châm nhớt hoặc thay nhớt có thay lọc) 26 Lít (Không thay lọc nhớt)	Xe chạy đường trường.	Tải trọng nhẹ	60.000Km 12 tháng	60.000Km 12 tháng	1. Lượng dầu nhớt thay thế mang tính chất tham khảo, cần dựa thực tế trên vào ty thăm nhớt. 2. Mức tiêu hao nhiên liệu ở 100km: tải trọng nhẹ < 25L, tải trọng trung bình 25-35L, tải trọng nặng >35L 3. Tùy theo điều kiện nào đến trước.
				Tải trọng trung bình	40.000Km 12 tháng	40.000Km 12 tháng	
				Tải trọng nặng	30.000Km 12 tháng	30.000Km 12 tháng	
			Xe ben, xe tải, xe đầu kéo trong khu vực đô thị		30.000Km 12 tháng	30.000Km 12 tháng	
			Xe trộn xi măng, máy xúc, động cơ nâng hạ, xe tải khai khoáng		800 giờ làm việc 12 tháng	800 giờ làm việc 12 tháng	
02	MC13 MC11H MC11	**1. Loại động cơ có ty thăm nhớt màu xanh** 42 Lít (Lần đầu châm nhớt hoặc thay nhớt có thay lọc) 40 Lít (Không thay lọc nhớt) **2. Loại động cơ có ty thăm nhớt màu đỏ** 36 Lít (Lần đầu châm nhớt hoặc thay nhớt có thay lọc) 34 Lít (Không thay lọc nhớt)	Xe chạy đường trường.	Tải trọng rất nhẹ	120.000Km 12 tháng	120.000Km 12 tháng	1. Lượng dầu nhớt thay thế mang tính chất tham khảo, cần dựa thực tế trên vào ty thăm nhớt. 2. Mức tiêu hao nhiên liệu ở 100km: tải trọng rất nhẹ < 30L, tải trọng nhẹ 30-40L, tải trọng trung bình 40 50L, tải trọng nặng >50L (*) Trong đô thị điều kiện khắc nghiệt: chở quá tải, đường xá kém và bụi nhiều khi xe chạy. 3. Tùy theo điều kiện nào đến trước.
				Tải trọng nhẹ	100.000Km 12 tháng	100.000Km 12 tháng	
				Tải trọng trung bình	80.000Km 12 tháng	80.000Km 12 tháng	
				Tải trọng nặng	40.000Km 12 tháng	40.000Km 12 tháng	
			Xe tải, xe xây dựng trong đô thị	Điều kiện thông thường	40.000Km 12 tháng	40.000Km 12 tháng	
				Điều kiện khắc nghiệt (*)	30.000Km 12 tháng	30.000Km 12 tháng	
				Xe trộn xi măng, động cơ nâng hạ, xe tải khai khoáng	1000 giờ làm việc 12 tháng	1000 giờ làm việc 12 tháng	
03	MC05	16.5 Lít (Lần đầu châm nhớt hoặc thay nhớt có thay lọc). 15 Lít (Không thay lọc nhớt). 5 Lít (Lần đầu)	Xe đầu kéo container		30.000Km 9 tháng	30.000Km 9 tháng	1. Lượng dầu nhớt thay thế mang tính chất tham khảo, cần dựa thực tế trên vào ty thăm nhớt. 2. Tùy theo điều kiện nào đến trước.
			Xe tải thùng		30.000Km 9 tháng	30.000Km 9 tháng	
			Xe ben, xe tải, xe đầu kéo trong khu vực đô thị, xe trộn bê tông		20.000Km 9 tháng	20.000Km 9 tháng	
			Xe công trường, xe phục vụ khai khoáng		10.000Km 5 tháng	10.000Km 5 tháng	

100% FORMULATED VOLTRONIC GmbH GERMANY

CÔNG TY TNHH VOLTRONIC VIỆT NAM

213/3E Đình Phong Phú, P.Tăng Nhơn Phú B, Tp.Thủ Đức. Tp.HCM

028 77777 369